UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: Đồ án quy hoạch: Quy hoạch Nhóm ở |
| - Tên tiếng Anh: Planning project: Residential planning project |
| - Mã học phần: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành 🗹 Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết/số buổi: 5/1 |
| + Số tiết thực hành/số buổi: 25/5 |
| - Học phần tiên quyết: Quy hoạch đô thị |
| - Học phần học trước: không |

**2. Mô tả học phần**

* Tên đề tài: quy hoạch chi tiết đơn vị ở quy mô diện tích 1-3 ha. Nội dung của đồ án gồm:
* **Tổ chức nhóm nhà trên các nguyên tắc quy hoạch**: Sử dụng đất hợp lý (mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi), khoảng cách, hướng gió giữa các toà nhà đảm bảo yêu cầu thông thoáng, yêu cầu phòng hỏa chống cháy, giao thông đi lại trong nhóm nhà thuận tiện. Có định hướng về hình thái mặt bằng công trình làm cơ sở cho thiết kế công trình cụ thể.
* **Thiết kế không gian ngoài nhà**: Tổ chức sân chơi cho trẻ em trong nhóm ở tốt, sân trước tầng trệt hợp lý cho chỗ mua bán, các dịch vụ thiết yếu, sân trong có chỗ ngồi uống cà phê, có chỗ ngồi trao đổi chuyện trò của những người trong cùng tòa nhà dưới bóng cây râm mát, mỗi lối vào tòa nhà có vẻ đẹp riêng…Thiết kế sao cho tất cả mọi người đều thấy dễ chịu trong môi trường ở, được tiếp cận với thiên nhiên, với tiện nghi đô thị ngày càng văn minh, hiện đại, được cảm thấy bình an trong một cộng đồng dân cư thân thiện

**3. Mục tiêu học phần**

* Sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản trong khảo sát hiện trạng, thu thập dữ liệu và sử dụng trong phân tích, đánh giá một nhóm ở đã được quy hoạch thực tế.
* Thông qua đánh giá nhóm ở, sinh viên hiểu được cấu trúc nhóm ở, cách thức tổ chức tổng mặt bằng, ưu nhược điểm phương án quy hoạch, từ đó có cái nhìn đầy đủ về công năng, nhu cầu xã hội và thẩm mỹ trong quy hoạch nhà ở đô thị Việt nam
* Sinh viên nắm được các nguyên tắc tổ chức không gian nhóm ở đảm bảo các yêu cầu về sử dụng, giao thông, môi trường và cách tính toán các chỉ tiêu quy hoạch (hệ số SDĐ, mật độ XD, tầng cao công trình, khoảng lùi, số dânSinh viên sẽ học cách thiết kế công trình kiến trúc và không gian trống trong mối quan hệ với các công trình xung quanh, với không gian sinh hoạt cộng đồng và phù hợp với môi trường thiên nhiên.
* Thúc đẩy tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng tìm ý và phát triển ý tưởng trong đồ án thiết kế quy hoạch.
* Rèn luyện cho sinh viên việc chú trọng đến các thiết kế chi tiết của các tiện ích khu ở: bãi đỗ xe, chỗ đổ rác, vỉa hè, ghế nghỉ….

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

1. TS. Phạm Hùng Cường. “Hướng dẫn làm bài tập đồ án Quy hoạch 1 : Quy hoạch chi tiết đơn vị ở”. Trường ĐH Xây dựng, NXB Xây dựng 2009

***Tài liệu không bắt buộc:***

1. Các đồ án quy hoạch chi tiết các khu ở, đơn vị ở thực tế được công bố.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã HP | Tên HP | Mức độ đóng góp | | | | | | | | | | | | | | |
| QD036 | QH 01 | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO 11 | ELO 12 | ELO 13 | ELO 14 | ELO 15 |
| N | S | H | S | S | S | N | S | S | H | S | N | S | S | S |

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | LO1 | Áp dụng các lý thuyết quy hoạch đô thị vào việc nhận định, phân tích một đồ án đơn vị ở cụ thể | ELO1 |
| LO2 | Áp dụng các nguyên tắc tổ chức các khu chức năng đô thị vào việc tổ chức, tính toán quy mô, xác định vị trí... các thành phần đất đai đơn vị ở đúng theo quy định Nhà nước về quy hoạch xây dựng. | ELO1 |
| Kỹ năng | LO3 | Phân tích, đánh giá hiện trạng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến đồ án | ELO9 |
| LO4 | Xác định vị trí, quy mô và tính chất các thành phần chức năng trong đơn vị ở. Tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp quy định pháp lý về quy hoạch xây dựng. | ELO2 |
| Thái độ | LO5 | Nhận thức được vai trò hạt nhân của đơn vị ở trong tổ chức không gian một đô thị. Từ đó có những định hướng đầu tiên trong công tác quy hoạch một chức năng quan trọng nhất của đô thị | ELO15 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **LOx** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| LO1 | LO1.1 | Trình bày được nhận định cơ bản về vị trí, quy mô và tính chất của khu vực lập quy hoạch |
| LO1.2 | Đối chiếu với các văn bản pháp lý liên quan để xác lập các vấn đề cơ bản nhất mà đồ án phải đạt được |
| LO2 | LO2.1 | Chủ động được việc khảo sát, phân tích các yếu tố hiện trạng có thể tác động đến đồ án. |
| LO2.2 | Phân tích tổng hợp các yếu tố sẽ tác động đến việc lên phương án quy hoạch |
| LO2.3 | Đưa ra được các phương án cơ cấu quy hoạch phù hợp với khu vực quy hoạch |
| LO3 | LO3.1 | Đưa ra được phương án quy hoạch sử dụng đất với hệ thống bảng biểu tính toán một cách khoa học.  Các kí hiệu, ghi chú phù hợp với quy định trong cách thể hiện đồ án quy hoạch hiện hành |
| LO3.2 | Đưa ra các định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của khu quy hoạch. Trong đó có ưu tiên thiết kế đô thị một không gian điển hình tự chọn để làm rõ ý tưởng. |
| LO4 | LO4.1 | Thể hiện được phối cảnh không gian toàn khu, mặt đứng các trục đường quan trọng. |
| LO4.2 | Thể hiện không gian khu quy hoạch bằng mô hình. |
| LO5 | LO5.1 | Có thái đúng đắn với môn học và ngành học. |
| LO5.2 | Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với việc học tập suốt đời. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đánh giá quá trình** | | | | **30** |
| Làm bài tập nhóm những nội dung đầu tiên | Các nhóm tổ chức khảo sát hiện trạng, phân tích vị trí và mối liên hệ vùng. (50%)  Mỗi cá nhân trong nhóm đưa ra được các phương án cơ cấu sử dụng đất. (50%) | Tuần 2 | LO1.1, LO1.2, LO4.1 |  |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **70** |
| Đồ án quy hoạch | Thể hiện tất cả các bản vẽ quy hoạch nhóm ở trên khổ giấy được yêu cầu. | Tuần 6 | LO1.1, LO1.2, LO2.2, LO4.1, LO4.2 |  |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1-2** | **Giảng đề** ▪Mục tiêu của đồ án ▪Nội dung vắn tắt của Đồ án ▪Các tài liệu cần nghiên cứu trước khi thực hiện đồ án. ▪2 giai đoạn của Đồ án (nội dung- kế hoạch- yêu cầu thểhiện) ▪Cung cấp tài liệu bản vẽ cho sinh viên.  ▪Đi khảo sát hiện trạng | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1] |
| **3-4** | **Đánh giá Vị trí và mối liên hệ vùng** ▪Phân tích và đánh giá liên hệ vùng của khu vực nghiên cứu với các khu vực xung quanh. ▪Cập nhật dự án có ảnh hưởng đến khu vực nghiên cứu. ▪Thu thập các thông tin liên quan đến khu vực nghiên cứu (từ sách, báo, mạng….) | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1], [2] |
| **5-6** | **Phân tích hiện trạng khu vực nghiên cứu**  ▪Sử dụng các yếu tố nhận dạng nơi chốn để đánh giá các giá trị đặc trưng nơi chốn  ▪Khảo sát hiện trạng (chụp hình, ghi chép các thông tin liên quan).  ▪Phân tích các tài liệu và số liệu, các thông tin về khu vực nghiên cứu đã được thu thập. ▪Phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của khu vực về các mặt kinh tế, xã hội, môi trường…. ▪Tổng hợp các số liệu, dữ liệu và tiến hành phân tích SWOT. | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1] |
| **7-8** | **Đề xuất các mục tiêu quy hoạch** ▪Đề xuất các mục tiêu quy hoạch bằng What-Why-How. ▪Đề xuất các phương án cơ cấu trên cơ sở các mục tiêu đã đề ra.  ▪Đề xuất phương án chọn | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1], [2] |
| **9** | **Lập phương án cơ cấu sử dụng đất**  ▪Đề xuất 2 phương án cơ cấu theo hai quan điểm quy hoạch khác biệt: quan điểm quy hoạch xây dựng mới và quy hoạch ưu tiên giữ lại hiện trạng. | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1] |
| **10-11** | **Tính toán các chỉ tiêu cho đơn vị ở.** ▪Tính toán các loại hình nhà ở và dân số cho từng nhóm nhà. ▪Tính toán hệ thống CTCC và cây xanh cấp đơn vị ở | LO1.1, LO1.2, LO2.1, LO2.2 | [1] |
| **12-13** | **Quy hoạch sử dụng đất** ▪Lập bản vẽ sử dụng đất TL 1/500 ▪Bảng thống kê sử dụng đất | LO1.1, LO1.2, LO2.2, LO4.1, LO4.2 | [1] |
| **14** | **Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan** ▪Phân tích không gian trên mô hình.  ▪Nghiên cứu và đề xuất Bản đồ quy hoạch tổ chức kiến trúc cảnh quan TL1/500 | LO1.1, LO1.2, LO2.2, LO4.1, LO4.2 | [1] |
| **15** | **Chi tiết**  ▪Nghiên cứu các phối cảnh mặt đứng , mặt cắt TL1/500. | LO1.1, LO1.2, LO2.2, LO4.1, LO4.2 | [1], [2], [3] |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

- Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ ở mục quy định thời gian tham dự lớp học sẽ bị xử lý theo quy chế trường ĐH TDM

- Tiểu luận/báo cáo cuối kỳ phải do chính sinh viên làm, nếu phát hiện có sự sao chép thì bài đó bị 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | Đánh giá giai đoạn 1 | Bài tập thực hành, thảo luận. | 10 |

***10.4. Rubric đề tiểu luận cá nhân - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Yêu cầu đồ án** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đồ án | Đánh giá trên thước đo khối lượng và năng lực | - Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp  - Phân tích lập luận kỹ hiện trạng, Ý tưởng sáng tạo  - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia | Số lượng đầy đủ quy cách: 40 x70%  -Lập luận + Ý tưởng sáng tạo: 40 x70%  Thuyết trình, bảo vệ: 20x70% | 10đ |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 01, ngày 15/06/2019

**12. Phụ trách học phần**

- Khoa/Bộ môn: Kiến trúc

- Địa chỉ và email liên hệ: khoaktxd@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 027 4383 4932

*Bình Dương, ngày 15 tháng 06 năm 2019*

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**